

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm
tỉnh Trà Vinh năm 2023

Thực hiện Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm và Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Trà Vinh năm 2023, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả, đồng bộ các nội dung Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) và xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm OCOP.

- Hoàn thiện, nâng cấp các sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình OCOP; đẩy mạnh công tác phát triển sản phẩm ngày càng tăng về số lượng và chất lượng; tổ chức xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm đối với các sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

- Nâng cao năng lực quản lý và quản trị doanh nghiệp, phát triển sản phẩm cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia Chương trình OCOP.

2. Yêu cầu

- Xác định sản phẩm OCOP là nội dung quan trọng của tiêu chí phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống nhân dân trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu là nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện thường xuyên, lâu dài của chính quyền địa phương.

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất thực hiện tốt các nội dung hoạt động của Chương trình.

- Phát triển các sản phẩm OCOP đa dạng hóa, nâng cao chất lượng theo danh mục sản phẩm⁽¹⁾.

II. MỤC TIÊU

1. Năm 2023, phấn đấu có 133 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh đạt hạng 3 sao trở lên, cụ thể:

STT	Địa bàn	Số sản phẩm
1	Thành phố Trà Vinh	15
2	Huyện Tiểu Cần	11
3	Huyện Châu Thành	23
4	Huyện Cầu Kè	13
5	Huyện Trà Cú	18
6	Huyện Cầu Ngang	24
7	Huyện Càng Long	03
8	Huyện Duyên Hải	15
9	Thị xã Duyên Hải	11

2. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý, quản trị doanh nghiệp, phát triển sản phẩm cho các cơ sở sản xuất tham gia Chương trình OCOP.

3. Hỗ trợ nâng chất và phát triển sản phẩm OCOP.

4. Hỗ trợ tăng cường chuyển đổi số.

5. Hỗ trợ xây dựng ít nhất 10 nhãn hiệu sản phẩm OCOP.

6. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, kết nối sản phẩm, phát triển thị trường tiêu thụ các sản phẩm OCOP của tỉnh.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thông tin, tuyên truyền; đào tạo tập huấn Chương trình OCOP

¹ - Sản phẩm thực phẩm: Nhóm: Thực phẩm tươi sống, nhóm: Thực phẩm thô, sơ chế, nhóm: Thực phẩm chế biến, nhóm: Gia vị; nhóm: Chè.

- Sản phẩm đồ uống: Nhóm: Đồ uống có cồn, nhóm: Đồ uống không cồn.

- Sản phẩm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu: Nhóm: Thực phẩm chức năng, thuốc dược liệu, thuốc Y học cổ truyền, nhóm: Mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược, nhóm: Tinh dầu và thảo dược khác;

- Sản phẩm thủ công mỹ nghệ: Nhóm: Thủ công mỹ nghệ gia dụng, trang trí, nhóm: Vải, may mặc.

- Sản phẩm sinh vật cảnh: Nhóm: Hoa, nhóm: Cây cảnh, nhóm: Động vật cảnh.

- Sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch: Nhóm: Dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức đối với đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp; tuyên truyền quảng bá sản phẩm OCOP thường xuyên, sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng theo tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, khu vực đông dân cư, các điểm du lịch; về nội dung Chương trình OCOP, Chu trình OCOP, Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; những gương điển hình tiên tiến và mô hình sản xuất tiêu biểu các sản phẩm đặc trưng và sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Xây dựng phóng sự và chuyên mục về Chương trình OCOP phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh. Thường xuyên xây dựng các bài viết tuyên truyền về sản phẩm OCOP và Chương trình OCOP của tỉnh.

- Quản lý cơ sở dữ liệu các sản phẩm OCOP và giới thiệu, quảng bá trên website Chương trình nông thôn mới của tỉnh.

- Đào tạo, tập huấn

+ Tổ chức 09 lớp đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ trực tiếp quản lý, theo dõi, triển khai thực hiện Chương trình OCOP (*đối tượng là cán bộ, chuyên viên quản lý triển khai thực hiện Chương trình; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, thời gian tập huấn Quý II-IV năm 2023; số lượng 30 người/lớp*).

+ Tổ chức 11 lớp tập huấn cho chủ thể tham gia Chương trình OCOP: Chi tiết Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (*đối tượng là chủ cơ sở tham gia sản phẩm OCOP; thời gian tập huấn Quý II-IV năm 2023; số lượng 30 người/lớp*).

2. Nâng cao chất lượng và phát triển sản phẩm OCOP

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP tỉnh Trà Vinh đến năm 2025; tập trung tiêu chuẩn hóa, phát triển sản xuất sản phẩm chủ lực, đặc sản có triển vọng theo hướng sản xuất hàng hóa có chất lượng, thương hiệu, có sức cạnh tranh gắn với thị trường tiêu thụ ổn định nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế;

- Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ các chủ thể phát triển, nâng cấp, tiêu chuẩn hóa sản phẩm: Đầu tư ứng dụng khoa học, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến; sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, an toàn thực phẩm, hình thành các sản phẩm OCOP chủ lực, đặc trưng, đặc sản có giá trị, chất lượng cao.

- Xây dựng, kết nối các chương trình, tour tuyến du lịch để đưa du khách đến tham quan, mua sắm tại các khu quảng bá, giới thiệu và liên kết tiêu thụ các sản phẩm OCOP gắn với du lịch, các cửa hàng OCOP, nhà hàng, khách sạn trên địa bàn tỉnh và trải nghiệm tại các cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP.

3. Hỗ trợ thực hiện các chính sách liên quan đến Chương trình

- Hỗ trợ các cơ sở tham gia Chương trình OCOP thực hiện theo Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Kế hoạch giao khối lượng và kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh năm 2023 (*tại Quyết định số 434/QĐ-SNN*

ngày 27/12/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán Ngân sách Nhà nước 2023).

+ Hỗ trợ sản xuất sản phẩm OCOP: Hỗ trợ kinh phí thiết kế bao bì, nhãn mác sản phẩm và xây dựng câu chuyện sản phẩm; số lượng: 9 sản phẩm.

+ Hỗ trợ chi phí thuê hoặc xây dựng mới cửa hàng kinh doanh sản phẩm OCOP; số lượng: 9 cửa hàng.

+ Hỗ trợ mua máy móc và trang thiết bị, dây chuyền sản xuất cho cơ sở ngành nghề nông thôn có sản phẩm đạt OCOP; số lượng 2 máy móc, thiết bị.

4. Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) tổ chức đánh giá các tiêu chí: Nguồn gốc sản phẩm/nguyên liệu địa phương; sử dụng lao động địa phương; nguồn gốc ý tưởng sản phẩm; bản sắc/trí tuệ địa phương.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Hội đồng cấp huyện tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá và Giấy chứng nhận cho các sản phẩm đạt 3 sao, tổ chức công bố kết quả và chuyển hồ sơ các sản phẩm có số điểm đạt từ 70 điểm đến 100 điểm (từ 4 sao trở lên) lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để đề nghị đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Hội đồng cấp tỉnh tổ chức đánh giá, xếp hạng các sản phẩm do cấp huyện đề xuất.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá và Giấy chứng nhận cho các sản phẩm đạt 4 sao, tổ chức công bố kết quả.

- Trường hợp kết quả đánh giá của Hội đồng cấp tỉnh không đạt 4 sao, Hội đồng cấp tỉnh gửi trả kết quả (bằng văn bản) và hồ sơ về UBND cấp huyện.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chuyển hồ sơ các sản phẩm đạt từ 90 điểm đến 100 điểm lên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghị đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP cấp quốc gia.

5. Hồ sơ đánh giá sản phẩm OCOP

a) Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP (Hồ sơ sản phẩm): Do các chủ thể OCOP (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ hộ sản xuất...) chuẩn bị, bao gồm:

- Phiếu đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP (mẫu biểu số 1).

- Báo cáo của chủ thể đánh giá về sản phẩm theo Bộ tiêu chí (mẫu biểu số 2).

b) Hồ sơ đề xuất đánh giá sản phẩm cấp huyện: Do các chủ thể OCOP chuẩn bị, bao gồm:

- Báo cáo đánh giá của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Hồ sơ sản phẩm.

c) Hồ sơ đề xuất đánh giá sản phẩm cấp tỉnh: Do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuẩn bị, bao gồm:

- Công văn gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Báo cáo thẩm định của Tổ tư vấn; Biên bản đánh giá của Hội đồng cấp huyện; Quyết định phê duyệt kết quả chấm điểm.

- Hồ sơ sản phẩm.

d) Hồ sơ đề xuất đánh giá sản phẩm cấp quốc gia: Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chuẩn bị, bao gồm:

- Công văn gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Báo cáo thẩm định của Tổ tư vấn; Biên bản đánh giá của Hội đồng cấp tỉnh; Quyết định phê duyệt kết quả chấm điểm.

- Hồ sơ sản phẩm.

- Các văn bản xác nhận kiểm tra, kiểm nghiệm bổ sung của cấp tỉnh (nếu có).

6. Các bước đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

a) Các bước đánh giá, phân hạng sản phẩm tại cấp huyện

- Tiếp nhận hồ sơ sản phẩm/dịch vụ

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ sản phẩm/dịch vụ từ các cá nhân/tổ chức đăng ký sản phẩm tham gia Chương trình OCOP; kiểm tra thể thức, nội dung, thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

- Đánh giá

+ Đối tượng đánh giá: Mẫu sản phẩm (trừ sản phẩm dịch vụ du lịch) và hồ sơ sản phẩm. Đối với các sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch: Các thành viên kiểm tra thực tế và đánh giá trước tại thực địa.

+ Chuẩn bị số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gốc và 01 bộ hồ sơ điện tử (hồ sơ scan). Hồ sơ sản phẩm (bản điện tử) cần được chuyển cho các thành viên Hội đồng trước ngày họp đánh giá ít nhất 01 ngày làm việc.

- Phân hạng và chuyển hồ sơ đề nghị cấp tỉnh đánh giá, phân hạng.

b) Các bước đánh giá, phân hạng sản phẩm tại cấp tỉnh

- Tiếp nhận hồ sơ sản phẩm

+ Ủy ban nhân dân tỉnh/Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn) tiếp nhận hồ sơ đề xuất đánh giá, phân hạng sản phẩm từ cấp huyện; kiểm tra thể thức, thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

- Tổ tư vấn Hội đồng tiến hành thẩm định, đánh giá hồ sơ.

- Tổ chức họp Hội đồng đánh giá, phân hạng

Thời gian tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP 2 lần/năm:

- Đợt 1:

+ Cấp huyện: Hoàn thành trong tháng 5.

+ Cấp tỉnh: Hoàn thành trong tháng 6.

- Đợt 2:

+ Cấp huyện: Hoàn thành trong tháng 9.

+ Cấp tỉnh: Hoàn thành trong tháng 10.

7. Xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động xúc tiến, giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại các điểm bán sản phẩm OCOP, các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh và tại các hội chợ sản phẩm OCOP do Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh trong cả nước tổ chức.

- Hỗ trợ, cung cấp dịch vụ xúc tiến thương mại điện tử; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất đăng ký, tham gia giới thiệu, phân phối sản phẩm OCOP trên các sàn thương mại điện tử.

8. Tăng cường chuyển đổi số

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, trong: truyền thông đa phương tiện về Chương trình OCOP; xây dựng hồ sơ và quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP, số hóa quá trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, phân hạng sản phẩm; số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị OCOP, gắn với giám sát - chứng thực của công tác quản lý nhà nước.

- Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP, hình thành các sàn thương mại điện tử quy mô lớn, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream), đặc biệt cho các sản phẩm có quy mô nhỏ, sản phẩm đặc sản địa phương.

- Triển khai sáng kiến “Mỗi nông dân là một thương nhân” nhằm tối ưu hóa ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, thương mại sản phẩm OCOP.

9. Quản lý chất lượng sản phẩm

- Phối hợp tổ chức đoàn công tác liên ngành kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm OCOP tại các cơ sở sản xuất và đăng lưu thông trên thị trường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, triển khai thực hiện Chương trình: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và xây dựng phần mềm quản lý Chương trình (*thông tin triển khai Chương trình OCOP, thông tin sản phẩm, chủ thể sản xuất, hồ sơ sản phẩm...*); đánh giá, phân hạng sản phẩm; thông tin và xúc tiến thương mại điện tử sản phẩm OCOP cho các cơ sở sản xuất; xây dựng website bán hàng trực tuyến và thiết lập mã QR Code hỗ trợ các cơ sở sản xuất.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn đối ứng của các chủ thể Chương trình và các nguồn lực huy động hợp pháp khác ngoài ngân sách.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Cơ quan thường trực Chương trình chỉ đạo Chi cục Phát triển nông thôn triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức họp Hội đồng và Tổ tư vấn giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

- Xác định nhu cầu kinh phí thực hiện, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn lực thực hiện Chương trình OCOP; hướng dẫn, thực hiện Chương trình đúng theo quy định.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện, tổng hợp, báo cáo các bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất kinh phí của các sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị sản xuất hoàn thiện hồ sơ tự công bố sản phẩm đối với sản phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý; điều phối các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hỗ trợ các tổ chức kinh tế thiết kế sản phẩm; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong phát triển sản xuất sản phẩm thuộc Chương trình OCOP.

- Hỗ trợ các địa phương và các tổ chức kinh tế phát triển, đăng ký xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm OCOP; hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm OCOP.

5. Các sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực triển khai, phối hợp thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai Chương trình OCOP năm 2023; tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất tham gia Chương trình trên địa bàn.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các nội dung của Chương trình đến các cơ quan, tổ chức kinh tế, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn có phương án khuyến khích phong trào sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ lực, làng nghề và đặc sản truyền thống của địa phương hướng tới phát triển thành sản phẩm OCOP.

- Bố trí kinh phí, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tại địa phương.

- Thường xuyên phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn) để tổ chức triển khai tốt Chương trình OCOP trên địa bàn.

- Tổ chức đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện để chọn sản phẩm tham gia đánh giá và phân hạng cấp tỉnh.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền hội viên và nhân dân tham gia thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

8. Đề nghị huyện ủy, thành ủy, thị ủy

Lồng ghép nội dung Chương trình OCOP vào các nghị quyết, chương trình, kế hoạch đề lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thường xuyên.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ triển khai tổ chức thực hiện. Quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh các nhiệm vụ mới hoặc cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch, các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- BTT. UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy;
- Các Sở: NN&PTNT, TC, CT, KH&CN;
- UBND các huyện, TX, TP;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Các phòng: KT, CN-XD, KG-VX, TH-NV và BTCĐ-NC;
- Lưu: VT, NN. *Nuy 02*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH *lau*

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quỳnh Thiện